

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 286/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Trần Thị Diệu H**, sinh năm: 1984.

Thường trú: 68/13A QT, Phường N, Quận GV. Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: MP 12D/1 đường HTN, tổ 19, Khu phố 2, Phường HY, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông **Đặng Đình T**, sinh năm: 1973.

Thường trú: 68/13A QT, Phường N, Quận GV. Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: MP 12D/1 đường HTN, tổ 19, Khu phố 2, Phường HY, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Trần Thị Diệu H và ông Đặng Đình T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 02 con chung là trẻ Đặng Trần Xuân N, sinh ngày 27/11/2011 và Đặng Trường P, sinh ngày 23/9/2013.

Hai bên cùng thỏa thuận để bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung và ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng.

Việc giao nhận tiền do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà H có đơn thi hành đối với khoản tiền nêu trên mà ông T chưa thanh toán cho bà H thì ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Trần Thị Diệu H và ông Đặng Đình T cùng chịu. Bà H và ông T đã nộp đủ tiền lệ phí tòa án theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0106326 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM.
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND xã/phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương